

KĨ NĂNG TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP CỦA CHA MẸ HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Phạm Bình Hà
Trường THCS và THPT Tạ Quang Bửu
Email: ha.hapb@gmail.com.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu hướng đến mục đích chính tìm hiểu kĩ năng tư vấn hướng nghiệp của cha mẹ có con là học sinh trung học phổ thông tại trường THCS – THPT Tạ Quang Bửu, thành phố Hà Nội. Trên cơ sở khảo sát 200 cha mẹ có con đang theo học khối lớp 10, 11 tại trường. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, phỏng vấn nhóm nhỏ, phân tích trường hợp điển hình kết hợp với xử lý thống kê mô tả và phân tích tương quan. Kết quả cho thấy kĩ năng tư vấn hướng nghiệp của cha mẹ được thể hiện qua năm thành tố chính: thiết lập và duy trì kết nối với con; định hướng nghề nghiệp; xác định mục tiêu nghề nghiệp; xây dựng và tổ chức kế hoạch nghề nghiệp; theo dõi và điều chỉnh quá trình thực hiện kế hoạch. Mức độ các kĩ năng có sự khác biệt nhất định theo độ tuổi và giới tính đồng thời chịu ảnh hưởng bởi cả yếu tố chủ quan và khách quan. Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ vai trò của cha mẹ trong tư vấn hướng nghiệp, đồng thời gợi ý các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ học sinh trong lựa chọn nghề nghiệp.

Từ khoá: kĩ năng tư vấn hướng nghiệp, kĩ năng tư vấn hướng nghiệp của cha mẹ, hướng nghiệp, tư vấn hướng nghiệp.

CAREER COUNSELING SKILLS OF PARENTS OF HIGH SCHOOL STUDENTS

Phạm Bình Hà
Ta Quang Buu Secondary and High School
Email: ha.hapb@gmail.com.vn

Abstract: This study primarily aims to explore the career counseling skills of parents whose children are high school students at Ta Quang Buu Secondary and High School, Hanoi. Based on a survey of 200 parents with children in grades 10 and 11, the research employed questionnaires, in-depth interviews, focus group discussions, and case analysis, combined with descriptive statistics and correlation analysis. The findings reveal that parents' career counseling skills are demonstrated through five key components: establishing and maintaining connections with their children; providing career orientation; identifying career goals; developing and organizing career plans; and monitoring and adjusting the implementation process. The levels of these skills vary by age and gender, and are influenced by both subjective and objective factors. The results highlight the important role of parents in career counseling while suggesting solutions to improve the effectiveness of parental support in students' career choices.

Keywords: career counseling skills, parents' career counseling skills, career guidance, career counseling

Nhận bài: 16/07/2025

Phản biện: 19/08/2025

Duyệt đăng: 24/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông có ý nghĩa cả về mặt giáo dục và kinh tế. Về mặt giáo dục đó là công việc điều chỉnh động cơ chọn nghề của học sinh theo xu thế phân công lao động xã hội, góp phần vào việc cụ thể hóa các mục tiêu đào tạo của trường phổ thông. Về ý nghĩa kinh tế, công tác hướng nghiệp luôn hướng vào việc sử dụng hợp lý tiềm năng lao động trẻ tuổi của đất nước, từ đó nâng cao năng suất lao động của xã hội.

Tuy nhiên hiện nay các học sinh phổ thông lựa chọn nghề nghiệp chủ yếu dựa trên sở thích và lời khuyên của gia đình, chứ chưa thực sự nắm được khả năng của mình có phù hợp với nghề nghiệp hay không. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều bạn trẻ không tìm được việc làm sau khi ra trường, làm lãng phí nguồn đào tạo của xã hội và lãng phí nhân lực trẻ. Việc giáo dục hướng nghiệp hiện

nay không chỉ là vấn đề của riêng ngành giáo dục mà là vấn đề chung của toàn xã hội trong đó gia đình đặc biệt là cha mẹ học sinh đóng một vai trò rất quan trọng trong việc quyết định chọn ngành, chọn nghề của các bạn trẻ.

Hiện nay trong giáo dục gia đình, kĩ năng tư vấn hướng nghiệp của các bậc cha mẹ thực sự chưa được quan tâm dẫn đến nhiều cha mẹ thực sự thấy mờ mịt, tâm lý hoang mang không biết giúp con mình đi hướng nào mới đúng. Tại các nhà trường, nâng cao kĩ năng tư vấn hướng nghiệp cho CMHS mới chỉ diễn ra trong buổi họp phụ huynh đầu năm, kết hợp với các hội, nhóm chia sẻ. Do vậy, đa số CMHS chưa có kĩ năng tư vấn hướng nghiệp cho con hoặc kĩ năng mới chỉ dừng lại ở mức độ ban đầu.

Chính vì vậy lựa chọn đề tài nghiên cứu: “Kĩ năng tư vấn hướng nghiệp của cha mẹ học sinh

trung học phổ thông”, với mục đích tìm hiểu về kỹ năng tư vấn hướng nghiệp của cha mẹ, từ đó đề xuất một số khuyến nghị hỗ trợ cha mẹ nâng cao kỹ năng tư vấn hướng nghiệp và có thể đồng hành với con tốt hơn.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khách thể khảo sát và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Khách thể và địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu này thu thập dữ liệu khảo sát từ cha mẹ có con đang là học sinh khối lớp 10, 11 trường THCS – THPT Tạ Quang Bửu. Thời gian nghiên cứu: từ tháng 1/9/2024 đến tháng 30/7/2025. Tổng cộng có 800 phiếu được phát ra và có 200 phiếu thu về hợp lệ.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu và công cụ đánh giá

Nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu sau: phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp phỏng vấn nhóm nhỏ, phương pháp nghiên cứu trường hợp, phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học.

Cấu trúc kỹ năng tư vấn hướng nghiệp được xây dựng dựa trên các nghiên cứu đi trước, bao gồm 05 kỹ năng sau:

(1) Kỹ năng thiết lập và duy trì kết nối với con: có 04 chỉ báo:

- Nhận diện đặc điểm cá nhân của con (gồm điểm mạnh và điểm yếu nổi bật của con trong học tập, tính cách và hoạt động hàng ngày) và xu hướng nghề nghiệp của con.

- Lắng nghe tích cực (khuyến khích con chia sẻ suy nghĩ, mong muốn về tương lai học tập – nghề nghiệp).

- Thể hiện sự thấu hiểu, đồng cảm với cảm xúc và áp lực học tập của con.

- Tạo dựng mối quan hệ tin cậy, cởi mở để con cảm thấy an toàn khi trao đổi về định hướng nghề nghiệp.

(2) Kỹ năng định hướng nghề nghiệp: có 04 chỉ báo

- Giúp con hình thành nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp như hiểu được giá trị lao động và vai trò của nghề trong xã hội, phân biệt giữa “ước mơ nghề nghiệp” và khả năng thực hiện trong thực tế; thảo luận cùng con về thái độ làm việc, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; cung cấp cho con thông tin cập nhật, chính xác về các

ngành học, nghề nghiệp và nhu cầu thị trường lao động.

- Biết cách kết nối và tham khảo ý kiến từ chuyên gia hướng nghiệp, nhà giáo dục, hoặc người có kinh nghiệm nghề nghiệp để con tiếp cận thông tin khách quan, khoa học và đa chiều.

- Đưa ra các gợi ý, lời khuyên phù hợp để con tham khảo chứ không áp đặt.

- Tạo cơ hội cho con tiếp cận thế giới nghề (tham quan, giao lưu, trải nghiệm thực tế, tìm hiểu người đi trước).

(3) Kỹ năng xác định mục tiêu nghề nghiệp: có 04 chỉ báo sau:

- Hỗ trợ con tự nhận diện mong muốn và sở thích nghề nghiệp của bản thân.

- Giúp con phân tích sự phù hợp giữa năng lực cá nhân, điều kiện gia đình và yêu cầu nghề nghiệp.

- Hướng dẫn con đặt ra mục tiêu nghề nghiệp cụ thể, khả thi và có lộ trình rõ ràng.

- Định hướng con biết ưu tiên, lựa chọn mục tiêu quan trọng, tránh mơ hồ hoặc dàn trải.

(4) Kỹ năng xây dựng và tổ chức kế hoạch nghề nghiệp có 04 chỉ báo sau:

- Hướng dẫn con lập kế hoạch học tập – nghề nghiệp theo từng giai đoạn (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn).

- Giúp con xác định những bước đi cụ thể (chọn môn học, tham gia hoạt động, thi cử, chọn trường/ngành).

- Khuyến khích con sử dụng công cụ quản lý kế hoạch (lịch biểu, bảng mục tiêu, checklist).

- Đồng hành cùng con trong việc triển khai các hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng.

(5) Kỹ năng theo dõi, điều chỉnh quá trình thực hiện kế hoạch nghề nghiệp có 04 chỉ báo sau:

- Theo dõi tiến trình học tập và định hướng nghề nghiệp của con.

- Phát hiện sớm những khó khăn, trở ngại trong quá trình con thực hiện kế hoạch.

- Đưa ra giải pháp điều chỉnh linh hoạt nhưng vẫn giữ định hướng chính.

- Động viên, khích lệ con kiên trì với mục tiêu và điều chỉnh thái độ tích cực khi gặp thất bại.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng kỹ năng tư vấn hướng nghiệp của cha mẹ học sinh Trường THCS - THPT Tạ Quang Bửu, thành phố Hà Nội

Bảng. Đánh giá chung các thành tố của kỹ năng tư vấn hướng nghiệp

STT	Các thành tố	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
1	Kỹ năng thiết lập và duy trì kết nối với con	4,12	0,97	1
2	Kỹ năng định hướng nghề nghiệp	3,99	0,98	2
3	Kỹ năng xác định mục tiêu nghề nghiệp	3,97	1,02	3
4	Kỹ năng xây dựng và tổ chức kế hoạch nghề nghiệp	3,84	1,02	5
5	Kỹ năng theo dõi, điều chỉnh quá trình thực hiện kế hoạch nghề nghiệp	3,95	1,01	4

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

Kết quả cho thấy kỹ năng thiết lập và duy trì kết nối với con có điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 4,12; ĐLC = 0,97; xếp thứ 1). Tiếp theo là kỹ năng định hướng nghề nghiệp (ĐTB = 3,99; ĐLC = 0,98; thứ 2) và kỹ năng xác định mục tiêu nghề nghiệp (ĐTB = 3,97; ĐLC = 1,02; thứ hạng 3). Hai thành tố còn lại có mức điểm thấp hơn: kỹ

năng theo dõi, điều chỉnh quá trình thực hiện kế hoạch nghề nghiệp (ĐTB = 3,95; ĐLC = 1,01; thứ hạng 4) và kỹ năng xây dựng và tổ chức kế hoạch nghề nghiệp (ĐTB = 3,84; ĐLC = 1,02; thứ hạng 5). Nhìn chung, cha mẹ mạnh ở kết nối và định hướng ban đầu, nhưng còn hạn chế ở các kỹ năng lập kế hoạch và theo dõi, thực hiện.

Bảng. Kiểm định Pearson về mối tương quan giữa các kỹ năng thành tố của tư vấn hướng nghiệp

	Kỹ năng thiết lập và duy trì kết nối với con	Kỹ năng định hướng nghề nghiệp	Kỹ năng xác định mục tiêu nghề nghiệp	Kỹ năng xây dựng và tổ chức kế hoạch nghề nghiệp	Kỹ năng theo dõi, điều chỉnh quá trình thực hiện kế hoạch nghề nghiệp
Kỹ năng thiết lập và duy trì kết nối với con	1	-	-	-	-
Kỹ năng định hướng nghề nghiệp	.898**	1	-	-	-
Kỹ năng xác định mục tiêu nghề nghiệp	.878**	.941**	1	-	-
Kỹ năng xây dựng và tổ chức kế hoạch nghề nghiệp	.768**	.860**	.891**	1	-
Kỹ năng theo dõi, điều chỉnh quá trình thực hiện kế hoạch nghề nghiệp	.809**	.857**	.888**	.939**	1

Ghi chú: *: khi $p < 0.05$; **: khi $p < 0.01$.

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

Kết quả khảo sát cho thấy tất cả mối tương quan giữa 05 thành tố của kỹ năng tư vấn hướng nghiệp cha mẹ đều có ý nghĩa (p đều nhỏ hơn 0,05). Các hệ số tương quan Pearson đều lớn hơn 0,7, phản ánh mối thuận chiều chặt chẽ giữa các yếu tố.

Trong đó, mối tương quan mạnh nhất xuất hiện giữa “Kỹ năng xác định mục tiêu nghề nghiệp” và “Kỹ năng định hướng nghề nghiệp” ($r = 0,941$), cho thấy việc cha mẹ định hướng ngành nghề

càng rõ ràng thì khả năng cùng con xác định mục tiêu nghề nghiệp cũng càng cụ thể. Tương tự, “Kỹ năng xây dựng và tổ chức kế hoạch nghề nghiệp” có tương quan cao với “Kỹ năng theo dõi, điều chỉnh quá trình thực hiện kế hoạch nghề nghiệp” ($r = 0,939$), phản ánh mối liên hệ tất yếu: lập kế hoạch khoa học sẽ giúp việc giám sát và điều chỉnh tiến trình thuận lợi hơn. Ngoài ra, “Kỹ năng thiết lập và duy trì kết nối với con” có tương quan

khá mạnh với cả bốn kỹ năng còn lại (dao động từ $r = 0,768$ đến $r = 0,898$). Điều này nhấn mạnh vai trò nền tảng của sự gắn kết tình cảm và giao tiếp trong gia đình: cha mẹ càng hiểu, lắng nghe và đồng hành với con thì càng dễ dàng thực hiện các bước tiếp theo trong tư vấn nghề nghiệp như định hướng, xác định mục tiêu, lập kế hoạch và theo dõi quá trình.

Cha mẹ gặp phải nhiều khó khăn khác nhau trong quá trình tư vấn hướng nghiệp cho con, trong đó nổi bật nhất là vấn đề thiếu thông tin về ngành nghề và thị trường lao động (ĐTB = 2,93; ĐLC = 0,89; thứ hạng 1), tiếp đến là thiếu kỹ năng định hướng nghề nghiệp cho con (ĐTB = 2,82; ĐLC = 0,94; thứ hạng 2), và tác động từ môi trường xã hội (ĐTB = 2,71; ĐLC = 0,93; xếp 3). Những yếu tố này cho thấy hạn chế lớn nhất của cha mẹ nằm ở việc thiếu nguồn lực thông tin và chuyên môn, đồng thời bị ảnh hưởng mạnh từ bối cảnh xã hội bên ngoài.

Yếu tố “con không cởi mở, ít chia sẻ” được xếp thứ 4 (ĐTB = 2,65; ĐLC = 1,10), phản ánh rằng mặc dù cha mẹ có mong muốn đồng hành nhưng nhiều học sinh chưa sẵn sàng bộc lộ, dẫn đến rào cản trong giao tiếp hai chiều. Ở mức thấp hơn, “không có nhiều thời gian dành cho con” (ĐTB = 2,50; ĐLC = 1,05; thứ hạng 5) và “áp lực kinh tế, tài chính gia đình” (ĐTB = 2,38; ĐLC = 0,96; thứ hạng 6) là những khó khăn có tần suất thấp hơn nhưng vẫn hiện diện, cho thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình ảnh hưởng nhất định đến chất lượng tư vấn. Khó khăn ít được nhắc đến nhất là “thiếu sự phối hợp, hỗ trợ từ phía nhà trường” (ĐTB = 2,18; ĐLC = 1,00; thứ hạng 7). Điều này phản ánh cha mẹ ít khi trực tiếp cảm nhận được sự hỗ trợ từ trường học, hoặc chưa thực sự gắn kết với các chương trình hướng nghiệp do nhà trường tổ chức.

2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tư vấn hướng nghiệp của cha mẹ

Kết quả khảo sát các yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan đều có ảnh hưởng nhất định đến kỹ năng tư vấn hướng nghiệp của cha mẹ, trong đó nhóm yếu tố chủ quan được đánh giá cao hơn (ĐTB = 3,46; ĐLC = 0,92) so với nhóm yếu tố khách quan (ĐTB = 3,28; ĐLC = 0,77).

Trong các yếu tố chủ quan, mối quan hệ giữa cha/mẹ và con cái được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,57; ĐLC = 1,01; xếp 1), khẳng định rằng sự

gắn bó và mức độ tin tưởng trong quan hệ cha mẹ – con có vai trò quyết định đến hiệu quả tư vấn hướng nghiệp. Tiếp đến là hiểu biết về hướng nghiệp của cha mẹ (ĐTB = 3,55; ĐLC = 0,94; thứ hạng 2), phản ánh tầm quan trọng của kiến thức, thông tin mà cha mẹ nắm được. Tiếp đến là yếu tố phong cách giáo dục (ĐTB = 3,49; ĐLC = 1,04; thứ hạng 3) cho thấy cách thức cha mẹ định hướng, khuyến khích hay áp đặt đều có tác động trực tiếp đến kỹ năng tư vấn. Ngược lại, niềm tin và kỳ vọng nghề nghiệp của cha mẹ chỉ đạt mức thấp hơn (ĐTB = 3,25; ĐLC = 1,06; thứ hạng 5) cho thấy kỳ vọng không hẳn là yếu tố tạo nên kỹ năng mà đôi khi còn có thể trở thành rào cản. Ở nhóm yếu tố khách quan, chương trình giáo dục nhà trường được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,49; ĐLC = 0,91; thứ hạng 3), cho thấy phụ huynh nhìn nhận vai trò quan trọng của hoạt động hướng nghiệp tại trường. Trong khi đó, tính cách và nhu cầu của con (ĐTB = 3,18; ĐLC = 1,00; xếp 6) và truyền thông về nghề nghiệp (ĐTB = 3,17; ĐLC = 0,85; thứ hạng 7) được đánh giá thấp nhất, phản ánh rằng cha mẹ chưa xem đây là những yếu tố có ảnh hưởng lớn trực tiếp đến kỹ năng tư vấn của mình.

Từ đó có thể thấy cha mẹ học sinh Trường THCS–THPT Tạ Quang Bửu nổi trội ở kỹ năng thiết lập và duy trì kết nối cũng như định hướng ban đầu cho con nhưng còn hạn chế ở khâu lập kế hoạch và theo dõi thực hiện; các thành tố kỹ năng có quan hệ thuận chiều chặt chẽ, trong đó sự gắn kết cha mẹ–con là nền tảng thúc đẩy các kỹ năng còn lại. Khó khăn chủ yếu của cha mẹ nằm ở thiếu thông tin và thiếu kỹ năng định hướng, chịu ảnh hưởng đáng kể của bối cảnh xã hội, trong khi việc chia sẻ từ phía con chưa thật sự thường xuyên. Nhóm yếu tố chủ quan—đặc biệt là quan hệ cha mẹ–con và hiểu biết về hướng nghiệp—tác động mạnh hơn nhóm yếu tố khách quan, gợi mở ưu tiên can thiệp vào việc trang bị kiến thức, công cụ và quy trình đồng hành cho cha mẹ, đồng thời tăng cường phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy kỹ năng tư vấn hướng nghiệp của cha mẹ học sinh THPT tại Trường THCS–THPT Tạ Quang Bửu được cấu trúc thành năm thành tố liên kết chặt chẽ: thiết lập và duy trì kết nối với con; định hướng nghề nghiệp; xác định mục tiêu; xây dựng và tổ chức

kế hoạch; theo dõi và điều chỉnh thực hiện. Cha mẹ thể hiện điểm mạnh ở giai đoạn đầu, kết nối và định hướng nhưng còn hạn chế ở khâu kế hoạch hóa và giám sát quá trình. Sự gắn kết cha mẹ và con là nền tảng, chi phối hiệu quả của các thành tố còn lại trong toàn bộ quá trình tư vấn.

Bên cạnh đặc điểm chung, năng lực tư vấn của cha mẹ có khác biệt nhất định theo đặc điểm nhân khẩu học và bối cảnh gia đình; đồng thời chịu tác động của cả nhóm yếu tố chủ quan và khách quan. Trong đó, các yếu tố chủ quan, đặc biệt là quan hệ cha mẹ với con và hiểu biết về hướng nghiệp giữ vai trò quyết định; yếu tố khách quan như hoạt động hướng nghiệp của nhà trường hay dòng thông tin từ truyền thông có ảnh hưởng hỗ trợ nhưng chưa ổn định. Quá trình tư vấn hiện vẫn đối

mặt với các nút thắt điển hình: thiếu thông tin nghề nghiệp tin cậy, thiếu kỹ năng chuyên môn hóa, sự phối hợp gia đình và nhà trường chưa đồng bộ và mức độ chia sẻ từ phía con chưa thường xuyên.

Nghiên cứu khẳng định vai trò trung tâm của cha mẹ trong hỗ trợ lựa chọn nghề nghiệp của học sinh và gợi mở định hướng can thiệp: tăng cường bồi dưỡng kỹ năng tư vấn theo quá trình đầy đủ, cung cấp cẩm nang và nguồn tin chính thống, chuẩn hóa cơ chế phối hợp giữa gia đình và nhà trường, đồng thời thiết kế công cụ quản lý kế hoạch hướng nghiệp để áp dụng tại gia đình. Những khuyến nghị này nhằm chuyển dịch từ “định hướng cảm tính” sang “đồng hành có cấu trúc”, qua đó nâng cao chất lượng quyết định nghề nghiệp của học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. American School Counselor Association. (2019). ASCA National Model: A framework for school counseling programs (4th ed.).
2. Bộ GD-ĐT (2018), Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp
3. Bộ GD-ĐT (2020), Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Đỗ Thị Bích Loan (2011). Tư vấn hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
5. Lê Thị Thanh Hương. (2010). Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT – Thực trạng ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
6. Nguyễn Thị Thanh Huyền. (2011). Giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông Việt Nam. NXB Đại học Sư phạm.
7. Thủ tướng Chính phủ. (2018). Quyết định số 522/QĐ-TTg phê duyệt đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018–2025. Hà Nội.